

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi,  
phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010  
của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP  
ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các  
Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 83/TTr-SNN ngày 13 tháng 01 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm Quyết định này Danh mục 36 thủ tục hành chính  
lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 21 thủ tục hành chính mới,  
07 thủ tục hành chính thay thế, 03 thủ tục hành chính sửa đổi và 05 thủ tục  
hành chính bị bãi bỏ (trong đó, 03 thủ tục hành chính bãi bỏ do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử  
của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học; Trung tâm Công báo;
- Phòng KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTT/L. 5



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 393 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**A.1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

| STT                      | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|--------------------------|---|--|---|-------------|---|---|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |   |  |   |             |   |   |
| 1                        | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li><li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li><li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li></ul> | <ol style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:<ul style="list-style-type: none"><li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li><li>- Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản lý do không cấp lại giấy phép.</li></ul></li><li>Cơ quan giải quyết TTHC<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li></ul></li></ol> |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|--|---|---|-------------|--|---|
|     |  |   |   |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> </ul> | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.   |
| 2   | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>   | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp</li> </ul> |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                   | Địa điểm thực hiện                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|-----|--|---------------------------------------|--|-------------|---|--|
|     | cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh  |                                       |  |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> </ul> | <p>phép thì Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản lý do không cấp lại giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |
| 3   | Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, | Không       | - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.   | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> </ul>  |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết      | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|--|--------------------------|------------------------|-------------|--|---|
|     | trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý | nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ | phường Đakao, Quận 1). |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định 4266/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân lập hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Nếu đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt; Trường hợp không đủ điều kiện Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.</li> </ul> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |

| STT | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|---|---|---|-------------|--|--|
|     |   |   |   |             | Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực thủy lợi.  |  |
| 4   | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>2. Cơ quan giải quyết TTHC <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> </ul> </li> </ul> |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|--|---|---|-------------|--|---|
|     |  |   |   |             |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul>  |
| 5   | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</li> </ul> |



| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|--|---|---|-------------|--|--|
|     |  |   |   |             |  | <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc chủ sở hữu đập, hồ chứa nước (đối với đập, hồ chứa thủy lợi lớn, vừa trên địa bàn và đập, hồ chứa thủy lợi nhỏ liên quan đến 02 huyện trở lên).</li> </ul>   |
| 6   | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và</li> </ul> |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|--|---|---|-------------|--|---|
|     |  |   |   |             |  | <p>Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul>   |
| 7   | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển</li> </ul> |

| STT | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|---|--|---|-------------|--|--|
|     |   |  |   |             |  | <p>nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul>   |
| 8   | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện, Chi cục Thủy</li> </ul> |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|-----|----------|---------------------|--------------------|-------------|---|--|
|     |          |                     |                    |             | Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | <p>lợi tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Chi cục Thủy lợi thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận thủ tục hành chính: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</li> </ul> |

## A.2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

| STT                      | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết                               | Địa điểm thực hiện        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|--------------------------|---|---|---------------------------|-------------|--|---|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |   |   |                           |             |  |   |
| 1                        | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi | 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ | Ủy ban nhân dân cấp huyện | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời</li> </ul> |

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết                   | Địa điểm thực hiện                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|--|---------------------------------------|--|-------------|--|--|
|     | vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp                                     | sơ theo quy định                      |  |             | <p>29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> |
| 2   | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành | 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức | Không       | - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.   | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>   |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                      | Thời hạn giải quyết            | Địa điểm thực hiện                 | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|-----|---|--------------------------------|------------------------------------|-------------|---|--|
|     | hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện | nhận đủ hồ sơ theo quy định    |                                    |             | <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> |
| 3   | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an         | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành | Không       | - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.  | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban</p>   |

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết                 | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|-----|---|-------------------------------------|--------------------|-------------|---|--|
|     | toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện | từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | phố Thủ Đức        |             | <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|-----|---|--|--|-------------|---|---|
| 4   | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức | Không       | <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi cấp huyện trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> |



| STT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|-----|--|--|--|-------------|---|---|
|     |  |  |  |             |   | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.  |
| 5   | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức | Không       | <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi thẩm định hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan chuyên môn QLNN về thủy lợi trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do bằng văn bản.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện.</p> |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú  |
|-----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|----------------|--|
|     |                        |                     |                    |             |                | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. |

### A.3. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

| STT                                   | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú |
|---------------------------------------|---|---|------------------------|-------------|---|---------|
| <b>LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b> |   |   |                        |             |   |         |
| 1                                     | Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu | 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</li> <li>- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |         |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|-----|--|--|------------------------|-------------|---|---|
| 2   | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân các cấp nhận được hồ sơ hợp lệ. | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</li> <li>- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do các hộ sản xuất thực hiện:</li> <li>+ Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</li> <li>+ Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).</li> <li>+ Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của địa phương.</li> <li>- Do UBND cấp xã, cấp huyện thực hiện:</li> <li>+ Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.</li> </ul> |
| 3   | Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân các cấp nhận                    | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.</li> </ul>   | <p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do các hộ sản xuất thực hiện:</li> <li>+ Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP</li> </ul>  |

| STT | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|-----|---|---|------------------------|-------------|--|---|
|     |   | được hồ sơ hợp lệ.  |                        |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của địa phương.</p> <p>- Do UBND cấp xã, cấp huyện thực hiện:</p> <p>+ Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.</p> |
| 4   | Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội | 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:<br>- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;</li> <li>- Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,</li> </ul>  | <p>Điều chỉnh trình tự như sau:</p> <p>- Bước 1: Người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp lập 01 bộ hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân xã.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã lập 01 bộ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>   |

| STT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|-----|----------|--|--------------------|-------------|--|--|
|     |          | <p>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp.</p> |                    |             | <p>thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.</p> <p>- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định trợ cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.</p> <p>Đối với trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, cơ quan cấp huyện, xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.</p> |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú |
|-----|--|---|------------------------|-------------|---|---------|
| 5   | Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội. | 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể:<br>- 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã;<br>- 05 ngày làm việc đối Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;<br>- 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;<br>- Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc. | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;</li> <li>- Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |         |

| STT                      | Tên TTHC  | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú |
|--------------------------|---|--|------------------------|-------------|--|---------|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |   |  |                        |             |  |         |
| 1                        | Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện) | Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |         |
| 2                        | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã  | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định             | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</li> <li>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung</li> </ul>  |         |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------|-------------|---|---------|
|     |  |  |                        |             | <p>lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>   |         |
| 3   | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã | 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Ủy ban nhân dân cấp xã | Không       | <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p> <p>- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |         |



## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THỂ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

| TT                       | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|--------------------------|--|--|---|-------------|--|--|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |  |  |   |             |  |  |
| 1                        | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|---|---|--|--------------|---|---|
|    |   |   |  |              | <p>định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>  | <p>bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>  |
| 2  | <p>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> | <p>15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> | <p>Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Dakao, Quận 1).</p> | <p>Không</p> | <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày</p> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|--|--|---|-------------|---|---|
|    |  |  |   |             | <p>20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p> | <p>trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |
| 3  | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa</p>  | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét,</p>  |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú   |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|---|
|    |                        |                     |                    |             | <p>đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p> | <p>kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|--|---|---|-------------|---|---|
| 4  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</li> </ul> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|--|---|---|-------------|---|--|
|    |  |   |   |             | <p>định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p>  | <p>hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>   |
| 5  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết   | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|--|---|---|-------------|---|---|
|    |  |   |   |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> </ul> | <p>thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</li> </ul> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |
| 6  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân | 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> </ul>  | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</li> </ul>  |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
|    | tỉnh                   |                     |                    |             | <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p> | <p>hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Sửa đổi thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản vẽ thiết kế thi công bổ sung hoặc dự án đầu tư bổ sung đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép.</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |



| TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|----|---|---|---|-------------|--|--|
| 7  | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh | 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</li> </ul> <p>2. Thời hạn giải quyết: 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
|    |                        |                     |                    |             | tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi. | <p>hồ sơ hợp lệ (theo điểm đ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> |

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI

| TT                       | Tên thủ tục hành chính  | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|--------------------------|---|--|---|-------------|--|--|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |   |  |   |             |  |  |
| 1                        | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--|
|    |                        |                     |                    |             | <p>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</p> | <p>để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP).</p> <p>3. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|--|--|---|-------------|---|--|
| 2  | Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi.</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết  | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|----|--|--|---|-------------|---|---|
|    |  |  |   |             |   | <p>2. Cơ quan giải quyết TTHC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>  |
| 3  | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh | 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Chi cục Thủy lợi (Địa chỉ: 176 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1). | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> <li>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên</li> </ul> | <p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Thủy lợi.</li> <li>- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy lợi xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thông báo cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Thủy lợi tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì trình</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|---|--|
|    |                        |                     |                    |             | địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Thủy lợi. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì Chi cục Thủy lợi trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản lý do không cấp giấy phép.<br>2. Cơ quan giải quyết TTHC<br>- Cơ quan tiếp nhận và thực hiện thủ tục: Chi cục Thủy lợi.<br>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |

#### D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY LỢI

| TT                       | Tên thủ tục hành chính   | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính   |
|--------------------------|--|--|
| <b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b> |  |  |
| 1                        | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.<br>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.<br>(Được thay thế bởi thủ tục:<br>+ Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính  |
|----|--|---|
|    |  | sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;<br>+ Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.)   |
| 2  | Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.  | <p>- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>(Được thay thế bởi thủ tục:</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>+ Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.)</p> |
| 3  | Thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; | <p>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p> <p>- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý</p>  |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính  |
|----|--|---|
|    | Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi. | của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.<br>(Bãi bỏ do được thay thế bởi thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh). |
| 4  | Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.  | - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  |
| 5  | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.                                      | - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường   |